

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Việt Thu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công C, sinh năm 1996 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công D và bà Nguyễn Thị A; vợ và con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 22/01/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1996 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Bích N1; vợ và con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 22/01/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

3. Tạ Văn B, sinh năm 1995 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do;

trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn V1 và bà Nguyễn Thị D1; vợ và con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 480/QĐ-XPVPHC ngày 17/9/2016 của Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xử phạt vi phạm hành Chính đối với Tạ Văn B về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Tạ Văn B chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 07/10/2016; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 22/01/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 05 phút ngày 17/01/2020, tại cửa hàng điện thoại “Luxury Smart Phone” thuộc khu 4, xã Đ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện Nguyễn Công C sinh năm 1996; Nguyễn Văn N sinh năm 1996; Tạ Văn B - sinh năm 1995, cả B đều có HKTT tại khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Dương Thành N - sinh ngày: 02/5/2005, HKTT tại khu Đoàn Kết, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Phỏm”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc nhựa màu vàng có kích thước 2mx1,6m; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.440.000 đồng (thu giữ trên chiếc bạc). Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng một số tài sản, đồ vật sau:

Thu giữ của Nguyễn Công C: 01 ví giả da có họa tiết màu xám bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Công C, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.000.000 đồng.

Thu giữ trong người của Nguyễn Văn N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu vàng, có số IMEI: 3598.3501.5893.809, kèm sim số: 0357.262.286, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.500.000 đồng.

Thu giữ của Tạ Văn B: 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tạ Văn B, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công C, Nguyễn Văn N, Tạ Văn B và Dương Thành N đã khai nhận về hành vi đánh bạc của mình như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/01/2020, Dương Thành N đến cửa hàng điện thoại “Luxury Smart Phone” của Nguyễn Công C tại khu 4, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để chơi thì gặp C, B và Nguyễn Văn N cũng đang ở đó. Trong lúc ngồi uống nước thấy trong cửa hàng của C có sẵn bộ bài tú lơ khơ để trên tủ kính, Dương Thành N đã rủ C, B và Nguyễn Văn N đánh bạc

được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Phỏm”, cả B người đồng ý. Sau đó, bốn người đi vào phòng ngủ phía trong cửa hàng, C lấy chiếc chiếu nhựa màu vàng trải xuống nền phòng ngủ để cả bốn người ngồi đánh bạc. Các đối tượng thống nhất cách chơi và tỷ lệ thắng, thua như sau:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân xáo trộn các quân bài rồi chia đều cho mỗi người 09 quân bài úp trước mặt, riêng người chia bài được chia 10 quân bài và được đánh đầu tiên, các quân bài còn lại để úp xuống vị trí ở giữa của những người chơi gọi là “Nọc”. Người chia bài đánh 01 quân bài cho người ngồi cạnh bên tay phải của mình. Người tiếp theo nếu thấy quân bài người trước đánh ghép với bài mình tạo thành “Phỏm” (Phỏm được quy định là 03 quân bài trở lên giống nhau về số hoặc cùng chất liên tiếp nhau) thì có thể ăn quân bài đó, còn nếu không ăn thì phải bốc 01 quân bài dưới “Nọc” rồi đánh 01 quân bài cho người chơi tiếp theo. Cứ như vậy cho đến khi mỗi người chơi bốc đủ 04 quân bài dưới “Nọc”, thì lần lượt người chơi sẽ hạ các “Phỏm” trên bài của mình có để tính điểm các quân bài còn lại. Các quân bài từ A đến 10 lần lượt tương ứng từ 01 đến 10 điểm, còn các quân bài J, Q, K lần lượt tương ứng 11, 12, 13 điểm. Người chơi có điểm thấp nhất sẽ thắng ván đó, những người chơi còn lại theo thứ tự điểm từ thấp đến cao phải trả cho người thắng số tiền lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng và 150.000 đồng. Kết thúc ván nếu ai không có “Phỏm” thì gọi là “Cháy” và phải trả cho người thắng 200.000 đồng. Trong ván bài nếu ai có các “Phỏm” mà không lẻ quân bài nào gọi là “Ù”, thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó số tiền 250.000 đồng. Người thắng ván bài sẽ được chia bài và đánh trước ở ván tiếp theo. Khi bắt đầu đánh bạc, Dương Thành N là người chia bài đầu tiên. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc liên tục đến 15 giờ 05 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tạm giữ đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Công C có 11.500.000 đồng, C bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền 10.000.000đ bị thu giữ trên người của C là tiền mẹ C đưa để nhập hàng, không sử dụng để đánh bạc; Tạ Văn B có 10.340.000 đồng, B bỏ ra 340.000 đồng để đánh bạc, số tiền 10.000.000đ bị thu giữ trên người của B là tiền B chuẩn bị xây nhà, không sử dụng để đánh bạc; Dương Thành N có 3.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Văn N có 2.100.000 đồng, Nam bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 1.500.000đ bị thu giữ trên người N khai nhận nếu thua sẽ sử dụng tiếp để đánh bạc. Như vậy, số tiền xác định dùng để đánh bạc của các đối tượng gồm số tiền đã dùng để đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc là 5.440.000đ và số tiền 1.500.000đ của Nguyễn Thành N sẽ dùng để đánh bạc. Tổng số tiền mà các đối tượng phải chịu TNHS về hành vi đánh bạc là 6.940.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-VT ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn

Công C, Nguyễn Văn Nam, Tạ Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Văn N Tạ Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công C từ 30.000.000đ (B mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (B mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 (Ba mươi) triệu đồng đến 35 (Ba mươi lăm) triệu đồng

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn B từ 35 (Ba mươi lăm) triệu đồng đến 40 (bốn mươi) triệu đồng.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng của vụ án:*

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa màu vàng có kích thước 2mx1,6m;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.440.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc, và số tiền 1.500.000đ đã thu giữ của bị cáo Nam.

Trả lại cho bị cáo C 01 ví giả da có họa tiết màu xám, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 132340072 mang tên Nguyễn Công C và số tiền 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu vàng, có số IMEI: 3598.3501.5893.809, kèm sim số: 0357.262.286.

Trả lại cho bị cáo B 01 ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân số 132342177 mang tên Tạ Văn B và số tiền 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí:* buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

*[2] Về nội dung:*

*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Văn N, Tạ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 05 phút ngày 17/01/2020, tại cửa hàng điện thoại “Luxury Smart Phone” của Nguyễn Công C thuộc khu 4, xã Đ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Công C, Nguyễn Văn N, Tạ Văn B và Dương Thành N đang thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Phỏm” thì bị tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.940.000 đồng và toàn bộ công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo C, Nam và B đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Tại Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

*Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Vụ án tuy thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phải biết rằng đánh bạc không những là vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt đối với các bị cáo.

*Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Riêng đối với bị cáo B có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo C và bị cáo N.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc nhựa màu vàng có kích thước 2mx1,6m không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.440.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc, và số tiền 1.500.000đ đã thu giữ của bị cáo Nam là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ví giả da có họa tiết màu xám, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 132340072 mang tên Nguyễn Công C và số tiền 10.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo C xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu vàng, có số IMEI: 3598.3501.5893.809, kèm sim số: 0357.262.286 đã thu giữ của bị cáo Nam xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân số 132342177 mang tên Tạ Văn B và số tiền 10.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo B xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

*Đánh giá về những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:*

Đối với Dương Thành N tại thời điểm tham gia đánh bạc, N mới 14 tuổi 8 tháng 16 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nam trong vụ án này là phù hợp.

Đối với cửa hàng kinh doanh điện thoại “Luxury Smart Phone” - địa điểm mà các đối tượng cùng nhau đánh bạc là do Nguyễn Công C thuê của ông Hoàng Công D2 - sinh năm 1969; trú tại: Khu 5, xã Đ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để kinh doanh. Ông D2 hoàn toàn không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình và cũng không có thu lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Văn N, Tạ Văn B phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Nguyễn Công C 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Nguyễn Văn N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tạ Văn B 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa màu vàng có kích thước 2mx1,6m;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.440.000 đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc và số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo N. (Số tiền hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tài khoản số 3949.0.1053895.00000 mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công C 01 ví giả da có họa tiết màu xám, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 132340072 mang tên Nguyễn Công C và số tiền 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Số tiền hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tài khoản số 3949.0.1053895.00000 mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu vàng, có số IMEI: 3598.3501.5893.809, kèm sim số: 0357.262.286.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn B 01 ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân số 132342177 mang tên Tạ Văn B và số tiền 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. ( Số tiền hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tài khoản số 3949.0.1053895.00000 mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Văn N và Tạ Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường M, TP V, Phú Thọ;
- Các Bị cáo,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Thanh Huyền**